

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/DS-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thư ký viên Tòa án.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2022/TLST-DS, ngày 10/11/2022 tranh chấp dân sự về “*Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-DS, ngày 10/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C. Địa chỉ: số 442, Nguyễn TMK, p5, Q3, thành phố Hồ Chí Minh, do ông Từ TP - Tổng Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Nguyễn ĐL - Chức vụ: Phó giám đốc phòng quản lý nợ, ủy quyền lại cho ông Trần TL, sinh năm 1973 - nhân viên xử lý nợ làm đại diện. (đề nghị vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Văn HV, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp HG1, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải không được ông Trần TL đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP C trình bày: Nguyên vào ngày 02/01/2020 ông Lê Văn HV có vay vốn của Ngân hàng TMCP C theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 5465554596087950, ngày 15/01/2020, loại thẻ MasterCard vàng, với số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, mức lãi suất trong hạn là 29%/năm, quá hạn là 150%/lãi suất cho vay, phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến khi ông Lê Văn HV thực hiện xong nghĩa vụ cho Ngân hàng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Lê Văn HV vi

phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng, do đó căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn vào ngày 02/3/2021, Ngân hàng chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn, quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Lê Văn HV và thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên. Dư nợ chưa trả của ông Việt tính đến ngày 28/4/2023 ông Lê Văn HV còn Ngân hàng TMCP C tiền 57.239.495 đồng (trong đó số tiền vốn là 30.138.690 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 28/4/2023 là 27.100.805 đồng)

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn HV trả ngay số tiền 57.239.495 đồng (trong đó số tiền vốn là 30.138.690 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 28/4/2023 là 27.100.805 đồng) cho Ngân hàng và tính lãi phát sinh cho đến khi ông Lê Văn HV thanh toán hết số tiền vốn nợ theo hợp đồng cho Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu nào khác

Bị đơn ông Lê Văn HV, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp HG1, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang vắng mặt kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa: không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bị đơn ông Lê Văn HV, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp HG 1, xã TH, huyện PT, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn HV được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Lê Văn HV không có mặt tại phiên tòa; ông Trần TL đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn HV đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP C.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 5465554596087950, ngày 15/01/2020, loại thẻ MasterCard vàng giữa ông Lê Văn HV với Ngân hàng TMCP C là tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký.

Ông Lê Văn HV là khách hàng được phía Ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng số tiền vốn là 100.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày 28/4/2023 ông HV còn nợ của Ngân hàng tổng cộng số tiền

vốn và lãi là số tiền 57.239.495 đồng (trong đó số tiền vốn là 30.138.690 đồng và số tiền lãi là 27.100.805 đồng). Do đó, HĐXX xét thấy ông Lê Văn HV có thỏa thuận với Ngân hàng để sử dụng số tiền vốn do Ngân hàng cấp vào ngày 15/01/2020 do ông HV là khách hàng ký tên trong hợp đồng và ngưng không thực hiện nghĩa vụ đầy đủ nộp trả lại cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ của khách hàng. Mặc khác từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay thì ông HV cũng biết việc khởi kiện của Ngân hàng tại Tòa án nhưng cũng không có mặt, không có ý kiến gì để HĐXX xem xét giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các bên nên chấp nhận yêu cầu của đại diện Ngân hàng, buộc ông Lê Văn HV trả số tiền vốn và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP C theo hợp đồng đã ký kết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí. Vì vậy ông Lê Văn HV phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C đối với bị đơn ông Lê Văn HV.

Buộc ông Lê Văn HV có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng cộng số tiền vốn vay và lãi là 57.239.495 đồng (trong đó số tiền vốn là 30.138.690 đồng và số tiền lãi là 27.100.805 đồng) thời gian tính lãi suất đến ngày 28/4/2023).

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 29/4/2023) ông Lê Văn HV còn phải tiếp tục chịu mức lãi suất theo số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 5465554596087950, ngày 15/01/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn HV phải chịu án phí 2.862.000 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.252.000 đồng theo biên lai thu số 0005740, ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT do đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần C. Địa chỉ: p5, Q3, thành phố Hồ Chí Minh nhận.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần C và ông Lê Văn HV có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thành Thuận